

Số: /KH-UBND

An Cư, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã An Cư năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã An Cư năm 2026, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực

quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030.

Căn cứ Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, hướng tới Chính quyền số, phiên bản 4.0.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Công tác chuyển đổi số của địa phương xác định lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm là mục tiêu phục vụ chính. Mọi thành quả của chuyển đổi số phải được người dân, doanh nghiệp thụ hưởng trực tiếp, đảm bảo nguyên tắc nhân văn “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình phát triển.

Tập trung nguồn lực để nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và triển khai các nền tảng số đồng bộ. Đặc biệt cơ sở dữ liệu dùng chung sẽ là nền tảng cốt lõi, kết hợp song hành cùng an toàn thông tin để phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Quyết tâm triển khai cụ thể hóa các chỉ đạo của Trung ương, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; cùng với Nghị

quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra phải đảm bảo tính thiết thực, bám sát thực tiễn và điều kiện đặc thù của địa phương nhưng vẫn phải có tính đột phá. Mọi mục tiêu cần được định lượng rõ ràng, có tính khả thi và thiết lập phương pháp đánh giá, đo lường kết quả cụ thể để đảm bảo tính hiệu quả trong thực hiện.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Chuyển đổi số phải gắn liền với đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chuyển đổi số gắn với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC, giảm áp lực cho cán bộ xã.

Chuyển đổi số gắn với nông thôn mới, kinh tế nông nghiệp, biên giới.

Xác định bảo đảm an toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết, xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình chuyển đổi số. Tuyệt đối không đưa vào vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số khi chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

(Phụ lục I- 35 Mục tiêu, chỉ tiêu kèm theo)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Địa phương tập trung xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Đồng thời, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ nhằm đảm bảo các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn được triển khai đúng lộ trình và đạt kết quả thực chất.

Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước. Người đứng đầu phải là nhân tố tiên phong, nêu gương, chịu trách nhiệm trực tiếp và truyền cảm hứng trong công cuộc chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức hoặc lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ. Qua đó, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc các “điểm nghẽn” nảy sinh trong quá trình triển khai. Công tác sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả phải được thực hiện định kỳ để rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp đột phá cho giai đoạn tiếp theo.

Đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Trọng tâm là thực hiện tốt Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ

tướng Chính phủ. Các hoạt động kiểm tra, quản lý nhà nước sẽ được chuyển dịch thực hiện chủ yếu trên môi trường số để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

2. Thể chế số, chính sách số

Tập trung xây dựng hệ thống văn bản và kế hoạch chi tiết để triển khai các chương trình chuyển đổi số. Việc này giúp cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, xác định rõ lộ trình và trách nhiệm của từng bộ phận, đảm bảo các hoạt động tại xã được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Xây dựng, ban hành các cơ chế và chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn. Trong đó, ưu tiên chính sách phát triển nhân lực thông qua các cơ chế tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ chuyên trách. Đồng thời, có chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập theo hướng dẫn của cấp trên.

Ban hành các quy định kỹ thuật và quy chế vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành. Việc xây dựng các quy chuẩn dữ liệu thống nhất là nhiệm vụ then chốt để tạo thuận lợi cho việc kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính an toàn và thông suốt của dòng chảy dữ liệu.

3. Hạ tầng số

Xã xác định hạ tầng số là nền tảng cốt lõi, phải được ưu tiên đầu tư trước một bước để thúc đẩy toàn diện Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Theo đó, xã chủ động xây dựng, rà soát và cập nhật Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030, đảm bảo bám sát các yêu cầu và tình hình thực tế trên địa bàn. Việc đầu tư triển khai phải đảm bảo khung Kiến trúc chính quyền số An Giang 4.0 (*theo Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang*).

Trong các quy hoạch ngành và vùng, xã ưu tiên dành không gian, vị trí thuận lợi để phát triển các nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng và các trung tâm lưu trữ dữ liệu. Việc sẵn sàng hạ tầng này nhằm tạo điều kiện tối đa cho các đơn vị viễn thông triển khai mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao và phủ sóng mạng di động 4G, 5G, 6G trên toàn xã trong tương lai.

Ưu tiên khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống hạ tầng số dùng chung cấp quốc gia và cấp tỉnh, đặc biệt là Mạng truyền số liệu chuyên dùng và Trung tâm dữ liệu tỉnh. Xã tập trung triển khai các mạng diện rộng dựa trên hạ tầng kết nối này để đảm bảo tính thống nhất, an toàn và bảo mật thông tin trong các hoạt động của chính quyền.

Chú trọng duy trì, nâng cao năng lực và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn xã. Công tác giám sát, kiểm soát truy cập tập trung được thực hiện nghiêm ngặt nhằm bảo đảm đường truyền luôn ổn định, thông suốt, phục vụ tốt cho các hệ thống thông tin, nền tảng số và ứng dụng trong công tác quản lý và phục vụ người dân.

4. Nhân lực số

Xã duy trì và tăng cường phối hợp với các ban, ngành cấp tỉnh để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chính quyền số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Công tác này tập trung vào việc trang bị kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, đảm bảo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực chuyên môn để xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chỉ đạo điều hành. Mục tiêu là nâng cao năng lực sử dụng dữ liệu để hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định và xây dựng chính sách chính xác. Đồng thời, đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số và cán bộ phụ trách an toàn thông tin nhằm bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, phổ biến rộng rãi thông tin về Chính phủ số, chính quyền số và các nền tảng số đến mọi tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã. Nội dung truyền thông tập trung vào các chính sách hỗ trợ; thủ tục hành chính và các tiện ích của chuyển đổi số, giúp người dân hiểu rõ quyền lợi và cách thức tương tác hiệu quả với chính quyền trên môi trường số.

Phối hợp với các ban, ngành tỉnh tổ chức phổ cập kỹ năng số thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số và vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng. Các hoạt động này hướng tới việc trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số của cơ quan nhà nước, trong đó ưu tiên thanh thiếu niên các khu vực nông thôn. Đối với các đối tượng yếu thế có biện pháp hỗ trợ.

5. Phát triển dữ liệu số

Hệ thống chính trị tại cơ sở tập trung thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/09/2025 của UBND tỉnh An Giang. Đây là bước cụ thể hóa Nghị quyết số 214/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ nhằm thúc đẩy việc tạo lập, quản lý và khai thác dữ liệu số một cách bài bản, phục vụ tiến trình chuyển đổi số toàn diện trên toàn địa bàn.

Xã xác định ưu tiên phát triển dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, đối tượng chính sách. Kế đến dữ liệu về nông nghiệp như diện tích, cây trồng, sản lượng, hệ thống nước tưới tiêu từng bước quy hoạch, thu thập số liệu, số hóa thành bản đồ, biểu đồ.

6. An toàn thông tin mạng

Cấp ủy, chính quyền cơ sở tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Trong công tác tổ chức, quy trình được thực hiện chặt chẽ từ khâu xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, triển khai các phương án bảo vệ kỹ thuật đến việc duy trì kiểm tra, đánh giá định kỳ. Việc này nhằm mục tiêu phát hiện sớm các nguy cơ và xây dựng hàng rào bảo mật vững chắc cho các ứng dụng và dữ liệu đang quản lý.

Hệ thống thông tin của cơ quan phấn đấu đạt chỉ tiêu 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo quy định.

Tích cực tham gia các lớp an toàn thông tin do các sở ngành triển khai.

7. Chính quyền số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Công tác chỉ đạo điều hành tập trung đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến với những chỉ tiêu cụ thể, sát với điều kiện thực tiễn. Mục tiêu phấn đấu đạt trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình, đảm bảo người dân chỉ cần nhập dữ liệu một lần duy nhất.

100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch trên môi trường điện tử; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; có kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ máy hành chính chú trọng việc thường xuyên rà soát, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại. Để tạo thuận lợi tối đa cho người dùng, các bộ phận chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng triển khai giải pháp định danh và xác thực điện tử thông qua ứng dụng VNeID.

Phương thức phục vụ được đổi mới theo hướng ưu tiên tái cấu trúc quy trình, kiên quyết cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà. Mục tiêu cốt lõi là biến việc thực hiện thủ tục trực tuyến trở nên đơn giản và thuận tiện hơn so với hình thức trực tiếp.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

Hệ thống quản lý tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp quản trị số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc khai thác tối đa các nền tảng số và dữ liệu số. Nhiệm vụ này được thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới việc chuyển đổi toàn diện phương thức quản trị sang mô hình dựa trên dữ liệu thực tế. Điều này không chỉ giúp việc điều hành trở nên khoa học hơn mà còn hỗ trợ lãnh đạo các cấp đưa ra quyết định chính xác và kịp thời.

Tiến trình hiện đại hóa hành chính đòi hỏi thường xuyên rà soát, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh trên địa bàn. UBND xã phối hợp Sở ngành tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu góp phần đảm bảo hạ tầng kỹ thuật luôn vận hành ổn định, thông suốt và đạt hiệu quả cao, đáp ứng tốt yêu cầu thực tế theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực quản trị và phục vụ tốt nhất các nhu cầu giao dịch hành chính địa phương.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức

Đổi mới phương thức làm việc thông qua việc triển khai Trợ lý ảo trong các cơ quan nhà nước là bước đi quan trọng để hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức. Các công cụ này đóng vai trò như một cộng sự số đắc lực, giúp tra cứu văn bản, quy định và xử lý dữ liệu một cách nhanh chóng. Việc áp dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động công vụ không chỉ giúp giải phóng bớt áp lực công việc thủ công mà còn nâng cao rõ rệt hiệu quả, năng suất lao động và tính chuyên nghiệp trong bộ máy quản lý.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

Hoạt động thúc đẩy kinh tế số tập trung triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện chuyển đổi số. Các cơ quan chức năng sẽ hỗ trợ hướng dẫn, tuyên truyền doanh nghiệp ứng dụng những giải pháp công nghệ, nền tảng số phù hợp với mô hình kinh doanh.

Chương trình phát triển kinh tế cơ sở chú trọng thực hiện hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch số 38/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Các giải pháp hỗ trợ sẽ được triển khai đồng bộ cho đa dạng đối tượng từ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mục tiêu là tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc ứng dụng công nghệ, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đơn vị kinh tế trên địa bàn.

8.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, lợi ích của chữ ký số công cuộc chuyển đổi số

Hoạt động thúc đẩy kinh tế số chú trọng việc hướng dẫn và công bố rộng rãi cách thức đăng ký, sử dụng cũng như kiểm tra chữ ký số cho người dân. Việc trang bị công cụ này nhằm khuyến khích cộng đồng thực hiện các thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng. Tầm nhìn xa hơn là tạo thói quen sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử hằng ngày như tài chính, ngân hàng và thương mại điện tử, giúp đảm bảo tính pháp lý và an toàn cho người dùng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để sử dụng các hệ thống phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số. Các công cụ này sẽ được tích hợp và kết nối trực tiếp vào Cổng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Công tác thông tin và truyền thông tập trung triển khai các sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn. Các hoạt động này được tổ chức dựa trên hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế, đảm bảo tiêu chí tiết kiệm, hiệu quả, bám sát yêu cầu. Đây là dịp quan trọng tạo sức lan tỏa mạnh mẽ cho công cuộc đổi mới chuyển đổi số tại địa phương.

Các hoạt động trọng tâm được đẩy mạnh thông qua việc phát động các phong trào thi đua chuyển đổi số sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức. Mục

tiêu của thi đua là nhằm tạo động lực đổi mới, nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính.

Công tác tuyên truyền an toàn thông tin được chú trọng

(Phụ lục II- 41 Nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện. Các nhiệm vụ đề ra phải đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, kế hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được phân công; kết quả thực hiện là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của tập thể và người đứng đầu.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được phân công trong Phụ lục I (35 chỉ tiêu), Phụ lục 2 (41 nhiệm vụ).

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

Làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã; tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

Phối hợp triển khai công nghệ thông tin trong y tế, trọng tâm là giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế địa phương. Đối với giáo dục, cơ quan thường trực chủ trì xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, phối hợp với các nhà trường phổ cập kỹ năng số và dịch vụ công trực tuyến cho giáo viên, học sinh, bảo đảm lộ trình chuyển đổi số trong học đường diễn ra toàn diện và thực chất.

Thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin, xây dựng hồ sơ cấp độ cho khối UBND xã trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với Công an xã và các cơ quan chuyên môn cấp trên trong công tác giám sát, bảo vệ an toàn thông tin mạng.

Chủ trì, tham mưu điều hành các chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 theo yêu cầu cấp trên, đảm bảo tính thiết thực và tạo sức lan tỏa sâu rộng.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Là đầu mối tiếp nhận các văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp trên.

Chủ trì triển khai quyết liệt công tác số hóa văn bản của UBND xã đảm bảo văn bản phát hành được ký số 100% (không bao gồm văn bản mật); số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

Chủ trì triển khai vận hành, sử dụng hệ thống văn bản mật đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị điều hành họp trực tuyến UBND xã.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu UBND xã ưu tiên bố trí nguồn kinh phí nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương. Trực tiếp thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi cho hoạt động chuyển đổi số, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Cơ quan chủ trì điều phối, triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy thương mại điện tử và phát triển thương mại số. Trong đó, tập trung quyết liệt vào công tác chuyển đổi số các lĩnh vực phụ trách và các hoạt động kinh tế số tại khu vực nông thôn; trực tiếp hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân đưa các sản phẩm đặc trưng của địa phương lên sàn thương mại.

Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số để tăng cường năng lực cạnh tranh.

Chủ trì tham mưu chuyển đổi số nông nghiệp – OCOP – sản phẩm chủ lực. Theo dõi hiệu quả kinh tế sau chuyển đổi số.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn kịp thời các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thủ tục hành chính chưa tốt như: Quy trình xử lý, hồ sơ trễ hạn, hồ sơ chậm xử lý, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng, tỷ lệ toàn trình.

Chủ trì, chịu trách nhiệm kết quả Bộ chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, chỉ tiêu cuối năm đưa xã An Cư nằm trong hạng 35/102.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai quyết liệt công tác số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hóa các bước thực hiện.

Phối hợp Công an xã khai thác VNeID trong tiếp nhận TTHC

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính

trực tuyến; khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Công an xã

Chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ Đề án 06.

Phối hợp với UBND xã triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng theo quy định.

Thường xuyên Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số như sử dụng VneID; kỹ năng về an toàn thông tin, giúp đội ngũ công chức nhận diện và xử lý kịp thời các nguy cơ mạng, từ đó tự tin vận hành các nền tảng số an toàn và hiệu quả.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số có lịch phát thanh, tăng suất viết bài đăng trên Trang thông tin cấp xã.

Tập trung tuyên truyền, làm rõ vai trò, lợi ích thiết thực của chuyển đổi số trong đời sống và quản lý nhà nước; trực tiếp hướng dẫn người dân các kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Đơn vị chú trọng tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, sáng kiến mới và những cách làm hiệu quả đã được kiểm chứng trong thực tế.

Tăng cường phổ biến kỹ năng phòng, chống lừa đảo trực tuyến nhằm nâng cao cảnh giác cho cộng đồng trước các thủ đoạn tinh vi trên không gian mạng.

7. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã An Cư

Xác định thanh niên là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong việc lan tỏa và hỗ trợ nhân dân tiếp cận các nền tảng số. Đội ngũ đoàn viên thanh niên có trách nhiệm phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử (VNeID) và các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

Chủ động phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho thanh thiếu niên trên địa bàn.

Gắn kết các hoạt động khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên với lộ trình chuyển đổi số của địa phương; khuyến khích và hỗ trợ đoàn viên ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo đột phá trong phát triển kinh tế số tại xã.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng

Chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã tổ chức hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, VneID, thanh toán số; phổ cập kỹ năng số cơ bản.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã An Cư năm 2026, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp

thời báo cáo về phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Công an xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- UBNDTTQVN và các đoàn thể xã;
- Trưởng các ấp;
- Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Phong

Phụ lục I

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Phát triển Chính quyền số				
1	Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm PVHCC	- Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
2	Thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	70%	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm PVHCC	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
3	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	60%	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VH-XH	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	90%	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VH-XH	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
5	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng	100%	Các Phòng chuyên môn, các Trung tâm, các Trường học	Phòng VH-XH	- Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
6	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.	100%	Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng VH-XH	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
7	Cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	100%	Phòng VH-XH	Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	90%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng chuyên môn	Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	80%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng chuyên môn	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
10	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	90%.	Các Phòng chuyên môn, các Trung tâm, Các Trường học	Phòng VH-XH	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
11	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Trong nhóm 40 các xã trong tỉnh	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn, các trung tâm	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
12	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	Trung tâm PVHCC; Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
13	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
14	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Trung tâm PVHCC, các phòng chuyên môn		Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
15	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
16	Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	100%	Các phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC	Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
17	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch	100%	Trung tâm PVHCC; Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
18	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI	50%	Sở Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn	Công văn số 5511/BKHCN-CDSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
19	Hoàn thiện việc xây dựng chính quyền số; Quản lý nhà nước của xã trên môi trường số, cơ quan nhà nước chỉ đạo, điều hành trên dữ liệu theo thời gian thực, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	90%	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	- Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
20	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn, TT PVHCC	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ
II	Phát triển Kinh tế số				
21	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	5%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
22	Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử	100%	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XXH	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
23	Dân số tham gia mua sắm trực tuyến	60%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
24	Người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh	Trên 50%	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã; các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
25	Có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số, nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin	1	Phòng Kinh tế	Các ban, ngành xã; các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
26	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Phòng Kinh tế	Các ban, ngành xã; các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
27	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	60%	Phòng Kinh tế	Các ban, ngành xã; các doanh nghiệp vừa và	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				nhỏ trên địa bàn xã	
28	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại	80%	Phòng Kinh tế	Các ban, ngành xã; các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
III	Phát triển Xã hội số				
29	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	5%	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
30	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	90%	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
					- Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
31	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Trạm y tế xã An Cư	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. - Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
32	Người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số	60%	Phòng VHXXH	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
33	Phổ cập 5G và các công nghệ sau 5G	-	Phòng VHXXH	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông -	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				Internet trên địa bàn xã	
34	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	50%	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI	Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
35	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	50%	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông – Internet trên địa bàn xã	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. - Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Phụ lục II**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)*

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số					
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi trên địa bàn xã và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch đã được ban hành.	Xây dựng chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2026. Chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ	Năm 2026	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã	Sau khi Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo xã về phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Yêu cầu có thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra, giám sát cụ thể và Các đoàn kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện.	Năm 2026	Phòng VHXX	Các ban, ngành xã	
2	Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.	Triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức	Thường xuyên	Các ban, ngành xã	Phòng VHXX	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3	Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện và có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn	Phòng VHXXH	
4	Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số.	Công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2026	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các ban, ngành xã	
		Các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số	Năm 2026	Các phòng chuyên môn	Văn phòng UBND xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
II	Thể chế, chính sách số					
5	Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của tỉnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số		Năm 2026	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn	
6	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực, thúc đẩy chuyển đổi số		Thường xuyên	Các phòng chuyên môn	Phòng VHXXH	
7	Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực tại địa phương như: chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp,	Nghiên cứu, triển khai chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ, phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Thường xuyên	Trung tâm PVHCC	Phòng VHXXH	
		Triển khai chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Năm 2026	Các ban, ngành xã	Phòng VHXXH; Phòng Kinh tế	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập;...	Tham mưu chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản khác có liên quan	Năm 2026	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH	Sau khi Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
8	Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các HTTT, CSDL (nhất là các CSDL dùng chung, các CSDL ngành) để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu		Năm 2026	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã	
III	Hạ tầng số					
9	Xây dựng, rà soát bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 của xã đảm bảo phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế		Năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
10	Hoàn thiện Quy hoạch xây dựng xã đảm bảo cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng.)		Năm 2026	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; các doanh nghiệp viễn thông	
11	Tổ chức làm việc, xác định kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã từ đó triển khai các biện pháp hỗ trợ bao gồm: xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng của xã của các ngành kinh tế để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.	Tổ chức làm việc, xác định kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông tại địa phương	Năm 2026	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các doanh nghiệp viễn thông	
		Triển khai các biện pháp hỗ trợ bao gồm: xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng, của các ngành kinh tế để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng	Năm 2026	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.				
12	Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số dùng chung cấp quốc gia (Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu quốc gia ...).		Năm 2026	Phòng VH-XH	Các Phòng chuyên môn; Trung tâm PVHCC	Sau khi tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
13	Tổ chức triển khai các mạng diện rộng của tỉnh sử dụng hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng		Năm 2026	Phòng VH-XH	Các Phòng chuyên môn	Sau khi tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
14	Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thúc đẩy triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng		Năm 2026	Phòng VH-XH		Sau khi tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
15	Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin		Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng VHXXH	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã					
16	Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh		Năm 2026	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã; Doanh nghiệp viễn thông – Internet trên địa bàn xã	
IV	Nhân lực số					
17	Phối hợp cơ quan cấp tỉnh duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động		Thường xuyên	Phòng VHXXH	Các Phòng ban, ngành xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
18	Phối hợp cơ quan cấp tỉnh Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin ...	Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số,...	Năm 2026	Phòng VHXX	Các Phòng ban, ngành xã	
		Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách, phụ trách an toàn thông tin,...	Năm 2026	Công an xã; Phòng VH-XH	Các phòng ban, ngành xã	
19	Phối hợp ban, ngành tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán		Năm 2026	Phòng VHXX	Các phòng ban, ngành xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	bộ tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số					
20	Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp		Năm 2026	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Phòng VH-XH	
21	Phát triển hệ thống học liệu số trên ứng dụng SmartAnGiang, phục vụ Chương trình “Bình dân học vụ số” và “Học tập suốt đời” trên địa bàn xã		Năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng ban, ngành xã	
22	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.		Năm 2026	Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VH-XH	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
V	Phát triển dữ liệu số					
23	Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã An Cư		Năm 2026	Công an xã	Các phòng ban, ngành xã	
24	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm, thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp, giáo dục, y tế.		Năm 2026	Sở KHCN	Phòng VH-XH	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
VI	An toàn thông tin mạng					
25	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ; phân đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.	Xây dựng, trình thẩm định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý	Năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	
		Tham mưu hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã	Năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	
26	Tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự		Năm 2025	Công an xã; Phòng VH-XH	Các phòng ban, ngành xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố.					
VII	Chính quyền số					
VII.1	<i>Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>					
27	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn tại xã, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần;	80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	Năm 2026	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	
		100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã;	Năm 2026	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	
		100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài	Năm 2026	Phòng Kinh tế	Trung tâm PVHCC	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI	Năm 2026	Phòng VHXXH	Các ban, ngành xã	
		Kế hoạch công bố dữ liệu mở	Năm 2026	Sở KHCN	Phòng VH-XH	
28	Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	Năm 2026	Sở KHCN	Phòng VH-XH	
29	Phối hợp cơ quan cấp tỉnh triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin		Năm 2026	phòng VH-XH	Công an xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID					
30	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.	Hướng dẫn, triển khai tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử	Năm 2026	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	
VII.2	<i>Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số</i>					
31	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng, rà soát bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật Kế hoạch triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg của tỉnh đảm bảo phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế	Năm 2026	Phòng VHXH	Các phòng ban, ngành xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
VII.3	<i>Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức</i>					
32	Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức		Năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng ban, ngành xã	
VIII	Kinh tế số và xã hội số					
VIII.1	<i>Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực</i>					
33	Ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo		Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH	
VIII.2	<i>Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số</i>					
34	Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo		Năm 2026	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	Quyết định 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia					
35	Triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn tỉnh An Giang		Năm 2026	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	
VIII.3	<i>Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, lợi ích của chữ ký số công cuộc chuyển đổi số</i>					
36	Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực		Năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng ban, ngành xã; T Doanh	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử				ngành cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng	
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin					
37	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026		Năm 2026	Phòng VHXXH	Các phòng ban, ngành xã	
38	Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp		Năm 2026	Phòng VHXXH	Các phòng ban, ngành xã	
39	Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh		Năm 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các phòng ban, ngành xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số Gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, CBCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp;					
40	Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin định kỳ, thường xuyên cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Công an tỉnh		Thường xuyên	Phòng VH-XH	Các ban, ngành xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
41	Tổ chức các hình thức phù hợp hướng dẫn trực tiếp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, VneID, thanh toán số; phổ cập kỹ năng số cơ bản. <i>(Có thể mở nhiều chiến dịch, nhiều hình thức khác nhau trong năm: Đi từng ngõ gõ từng nhà, hay tập trung tại các văn phòng ấp, trường học...)</i>	Ít nhất 2 đợt trong năm	Thường xuyên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã An Cư; Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VH-XH	